

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 – 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	07 – 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 – 32
7. Phụ lục: Tình hình tăng giảm Vốn chủ sở hữu	33

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May Sài Gòn 2 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần May Sài Gòn 2 tên giao dịch là Sai Gon 2 Garment Joint Stock Company, là công ty cổ phần, được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty May Sài Gòn 2 theo Quyết định số 734/QĐ-TTg, ngày 15 tháng 06 năm 2001, của Thủ tướng Chính Phủ (về việc chuyển Công ty May Sài Gòn 2 thành công ty cổ phần), hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần May Sài Gòn 2 được cấp phép hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000760 ngày 31 tháng 12 năm 2001, thay đổi lần thứ 6 ngày 22 tháng 01 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 30.000.000.000 (ba mươi tỷ) đồng.

2. Trụ sở chính hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 38 645 331

Fax : +84 (28) 38 640 031

Các đơn vị trực thuộc

- Xí nghiệp May Trung Lập Phú : ấp Lào Táo Trung, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Tp.HCM.
- Hãng thời trang Sanding : số 26-28-30, đường Trần Triệu Luật, phường 6, quận Tân Bình, Tp. HCM.

3. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt, may, thêu, đan);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp; phụ tùng thiết bị dệt, may, thêu, đan, tiểu thủ công nghiệp);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm dệt, may, thêu, đan);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp thiết bị, phụ tùng, vật tư, nguyên phụ liệu dệt, may, thêu, đan, tiểu thủ công nghiệp);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh nhà. Cho thuê nhà xưởng, văn phòng);

4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

4.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm
Bà Bùi Thị Yên	Chủ tịch	28 tháng 07 năm 2020
Ông Ngô Trung Kiên	Thành viên	28 tháng 07 năm 2020
Ông Nguyễn Hữu Toàn	Thành viên	10 tháng 06 năm 2022
Ông Ngô Trung Chinh	Thành viên	10 tháng 06 năm 2022
Bà Ngô Thị Hoàng Oanh	Thành viên	10 tháng 06 năm 2022

4.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm
Bà Đặng Thị Thu Hằng	Trưởng ban	15 tháng 06 năm 2022
Ông Ngô Văn Ất	Thành viên	15 tháng 06 năm 2022
Bà Bùi Mỹ Lệ	Thành viên	15 tháng 06 năm 2022

4.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm
Ông Ngô Trung Kiên	Tổng Giám đốc	28 tháng 06 năm 2022
Ông Nguyễn Hữu Toàn	Phó Tổng Giám đốc	28 tháng 06 năm 2022
Bà Bùi Thị Yên	Phó Tổng Giám đốc	28 tháng 06 năm 2022
Ông Võ Hiếu Nghĩa	Kế toán trưởng	04 tháng 05 năm 2017

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Ngô Trung Kiên – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 33.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

TM. Hội đồng Quản trị



BÙI THỊ YÊN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Số: 2277/25/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP May Sài Gòn 2 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Theo thuyết minh mục V.9 – Tài sản cố định vô hình: Công ty chưa có quyền sử dụng đất ở Trung Lập Phú. Giá trị khu đất này Công ty đang ghi nhận trên Báo cáo tài chính với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 là 10.116.923.989 đồng, số đầu năm là 10.116.923.989 đồng (tài sản này có nguyên giá là 17.052.271.492 đồng).
- Theo thuyết minh mục V.19 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty đang bị âm lũy kể đến ngày 31/12/2024 là (754.936.935) đồng, số đầu năm là (754.936.935) đồng. Nếu phản ánh các khoản chi vượt quỹ khen thưởng, phúc lợi vào chi phí trong từng thời điểm sẽ làm cho lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2024 lỗ thêm (754.936.935) đồng cũng như ảnh hưởng đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (nếu có).
- Theo thuyết minh mục VII.3 - Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục: tại ngày 31/12/2024, lợi nhuận sau thuế của Công ty là (45.041.637.037) đồng vượt quá số vốn góp của chủ sở hữu là (15.041.637.037) đồng, vốn chủ sở hữu âm với số tiền là (4.862.308.931) đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Sài Gòn 2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số 1512-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 2817-2025-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		31.370.024.103	34.088.665.502
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	2.671.238.852	3.825.752.977
111	1. Tiền		2.671.238.852	3.825.752.977
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		20.000.000.000	20.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	20.000.000.000	20.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.948.750.041	2.536.677.438
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	3.643.589.929	2.229.577.124
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		159.540.000	159.540.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	632.081.580	634.021.782
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(486.461.468)	(486.461.468)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	4.623.024.648	7.538.686.289
141	1. Hàng tồn kho		16.596.630.499	18.340.141.886
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(11.973.605.851)	(10.801.455.597)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		127.010.562	187.548.798
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	127.010.562	107.630.012
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	-	79.918.786
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		42.033.279.999	41.255.281.578
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.384.084	13.944.084
216	1. Phải thu dài hạn khác		3.384.084	13.944.084
220	II. Tài sản cố định		40.198.672.887	41.085.278.294
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	29.452.468.900	30.339.074.307
222	- Nguyên giá		84.240.720.478	88.412.737.994
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(54.788.251.578)	(58.073.663.687)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	10.746.203.987	10.746.203.987
228	- Nguyên giá		18.402.135.192	18.402.135.192
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.655.931.205)	(7.655.931.205)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.721.333.200	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	1.721.333.200	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.11	32.409.000	39.838.140
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		65.368.000	65.368.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(32.959.000)	(25.529.860)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		77.480.828	116.221.060
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	77.480.828	116.221.060
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		73.403.304.102	75.343.947.080

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: 37 Trần Triệu Luật, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		78.265.613.033	80.405.287.130
310	I. Nợ ngắn hạn		6.885.945.728	7.133.410.869
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	104.644.558	266.221.277
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	283.211.812	397.928.338
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	107.574.774	32.624.197
314	4. Phải trả người lao động	V.15	879.592.568	1.481.504.899
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	480.394.540	-
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	3.358.208.955	3.358.208.955
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.18a	2.427.255.456	2.351.860.138
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	(754.936.935)	(754.936.935)
330	II. Nợ dài hạn		71.379.667.305	73.271.876.261
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.17	67.164.179.105	70.522.388.061
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.18b	4.215.488.200	2.749.488.200
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		(4.862.308.931)	(5.061.340.050)
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	(4.862.308.931)	(5.061.340.050)
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		30.000.000.000	30.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		30.000.000.000	30.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.624.444.518	3.624.444.518
415	3. Cổ phiếu quỹ (*)		(394.234.518)	(394.234.518)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		6.891.585.433	6.891.585.433
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(45.041.637.037)	(45.240.668.156)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(45.240.668.156)	(38.517.937.777)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		199.031.119	(6.722.730.379)
422	6. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		57.532.673	57.532.673
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		73.403.304.102	75.343.947.080

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

ĐẶNG THỊ THU HẰNG

VÕ HIẾU NGHĨA

NGÔ TRUNG KIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: 37 Trần Triệu Luật, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	35.698.313.717	30.802.746.940
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	201.358.653	429.962.236
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		35.496.955.064	30.372.784.704
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	16.843.355.198	14.690.557.051
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.653.599.866	15.682.227.653
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	1.052.799.171	83.156.361
22	7. Chi phí tài chính		7.429.140	3.419.540.961
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	3.420.374.301
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	2.677.344.141	3.684.179.665
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	16.826.057.868	14.587.236.233
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		195.567.888	(5.925.572.845)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	99.090.909	4.977.763.639
32	12. Chi phí khác	VI.8	95.627.678	3.319.773.963
40	13. Lợi nhuận khác		3.463.231	1.657.989.676
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		199.031.119	(4.267.583.169)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	-	2.455.147.210
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		199.031.119	(6.722.730.379)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	671	(22.668)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	671	(22.668)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

ĐẶNG THỊ THU HẰNG

VÕ HIẾU NGHĨA

NGÔ TRUNG KIÊN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		33.127.567.520	111.080.978.534
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(16.752.415.499)	(11.893.665.060)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(8.920.907.743)	(4.284.753.382)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	(3.426.907.101)
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.616.512.160	924.612.376
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(11.386.996.534)	(27.568.802.062)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.316.240.096)	64.831.463.305
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		109.000.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(40.000.000.000)	(44.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		40.000.000.000	24.500.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.027.481.753	83.156.361
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.136.481.753	(19.916.843.639)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	15.179.999.996
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	(57.100.106.248)
35	5. Tiền trả gốc nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(41.920.106.252)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(1.179.758.343)	2.994.513.414
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	3.825.752.977	831.239.563
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	VI.4	25.244.218	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	2.671.238.852	3.825.752.977

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025
Tổng Giám đốc

ĐẶNG THỊ THU HẰNG

VÕ HIỆU NGHĨA

NGÔ TRUNG KIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần May Sài Gòn 2 (sau đây gọi là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần May Sài Gòn 2 là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh sản xuất, gia công xuất khẩu các sản phẩm dệt may.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt, may, thêu, đan);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp; phụ tùng thiết bị dệt, may, thêu, đan, tiểu thủ công nghiệp);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm dệt, may, thêu, đan);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp; phụ tùng thiết bị dệt, may, thêu, đan, tiểu thủ công nghiệp. Mua bán nguyên phụ liệu ngành dệt may);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh nhà. Cho thuê nhà xưởng, văn phòng).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu cho thuê mặt bằng, nhà xưởng tăng làm tổng doanh thu năm nay tăng 16% so với năm trước. Ngoài ra, lãi tiền gửi có kỳ hạn tăng cao, giảm chi phí lãi vay dẫn đến hoạt động kinh doanh của Công ty năm nay có lãi.

6. Cấu trúc công ty

Công ty có 01 đơn vị trực thuộc (hạch toán phụ thuộc công ty):

- Hãng thời trang Sanding.

Địa chỉ: số 26-28-30, đường Trần Triệu Luật, phường 6, quận Tân Bình, Tp. HCM.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 104 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 102 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết (bao gồm cả cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng khoán phái sinh, chứng quyền có đảm bảo đã niêm yết): giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính năm;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng đất ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo điều lệ Công ty.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm hàng thời trang

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ may gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

Giá vốn của hoạt động bất động sản đầu tư gồm có chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nghiệp vụ cho thuê bất động sản theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐSĐT...

13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua chuyển khoản tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 25.349 VND/USD.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: Tỷ giá mua chuyển khoản tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 25.349 VND/USD.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 25.551 VND/USD.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc cho giai đoạn từ ngày và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp;
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế;

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	97.316.686	13.911.166
Tiền gửi ngân hàng	2.573.922.166	3.811.841.811
Cộng	2.671.238.852	3.825.752.977

2. Đầu tư tài chính đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Tân Bình.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn của các nhà cung cấp khác</i>	<i>3.643.589.929</i>	<i>2.229.577.124</i>
Công ty CP Sài Gòn Co.op	2.129.140.627	1.816.232.279
Công ty TNHH MTV Tungtex	552.787.416	-
Các đối tượng khác	961.661.886	413.344.845
Cộng	3.643.589.929	2.229.577.124

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn khác của bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn khác của các tổ chức khác</i>	<i>632.081.580</i>	-	<i>634.021.782</i>	-
Các khoản BHXH, BHTN	297.191.696	-	297.131.898	-
Ký quỹ, ký cược	7.902.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	326.987.884	-	336.889.884	-
Cộng	632.081.580	-	634.021.782	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		-	-	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác		486.461.468	-	486.461.468	-
Công ty TNHH Bora	Trên 3 năm	321.972.884	-	321.972.884	-
Công ty CP Xây dựng Kiến Vui	Trên 3 năm	100.000.000	-	100.000.000	-
Các cá nhân khác	Trên 3 năm	64.488.584	-	64.488.584	-
Cộng		486.461.468	-	486.461.468	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(486.461.468)	(389.869.603)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(96.591.865)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	(486.461.468)	(486.461.468)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	961.220.304	-	935.425.315	-
Công cụ dụng cụ	-	-	17.275.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	246.619.684	-	377.034.327	-
Thành phẩm ⁽²⁾	15.048.488.439	(11.973.605.851)	16.635.100.752	(10.801.455.597)
Hàng hóa ⁽²⁾	340.302.072	-	375.306.492	-
Cộng	16.596.630.499	(11.973.605.851)	18.340.141.886	(10.801.455.597)

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là vật liệu phụ: chỉ, dây thun, khoá kéo, bìa cứng, nút, vải lót,...⁽²⁾ Thành phẩm, hàng hoá chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quần áo các loại	8.840.125.014	10.407.489.136
Khẩu trang	6.548.665.497	6.602.918.108
Cộng	15.388.790.511	17.010.407.244

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(10.801.455.597)	(7.905.068.946)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.172.150.254)	(2.896.386.651)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	(11.973.605.851)	(10.801.455.597)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/ dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm tài sản	114.618.892	107.630.012
Chi phí chờ phân bổ khác	12.391.670	-
Cộng	127.010.562	107.630.012

Tình hình biến động như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	107.630.012	152.760.539
Phát sinh trong năm	6.236.154.668	5.027.346.878
Phân bổ trong năm	(6.216.774.118)	(5.072.477.405)
Số cuối năm	127.010.562	107.630.012

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê đất phi nông nghiệp	77.480.828	116.221.060
Cộng	77.480.828	116.221.060

Tình hình biến động như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	116.221.060	314.111.292
Phát sinh trong năm	-	-
Phân bổ trong năm	(38.740.232)	(197.890.232)
Số cuối năm	77.480.828	116.221.060

8. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	70.966.292.058	4.743.113.431	1.582.395.699	11.120.936.806	88.412.737.994
2. Tăng trong năm	-	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-	(4.172.017.516)	(4.172.017.516)
- Giảm do thanh lý	-	-	-	(4.172.017.516)	(4.172.017.516)
4. Số cuối năm	70.966.292.058	4.743.113.431	1.582.395.699	6.948.919.290	84.240.720.478
Trong đó:					
Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	17.648.765.065	4.743.113.431	668.304.791	6.948.919.290	30.009.102.577
II. Giá trị hao mòn					
1. Số đầu năm	40.994.940.768	4.729.600.640	1.228.185.473	11.120.936.806	58.073.663.687
2. Tăng trong năm	781.683.525	13.512.791	91.409.091	-	886.605.407
- Khấu hao trong năm	781.683.525	13.512.791	91.409.091	-	886.605.407
3. Giảm trong năm	-	-	-	(4.172.017.516)	(4.172.017.516)
Giảm do thanh lý	-	-	-	(4.172.017.516)	(4.172.017.516)
4. Số cuối năm	41.776.624.293	4.743.113.431	1.319.594.564	6.948.919.290	54.788.251.578
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	29.971.351.290	13.512.791	354.210.226	-	30.339.074.307
2. Tại ngày cuối năm	29.189.667.765	-	262.801.135	-	29.452.468.900

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

9. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm thiết kế mẫu; phần mềm quản lý sản xuất và phần mềm giác sơ đồ	Phần mềm quản lý bán hàng	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số dư đầu năm	17.736.271.492	548.863.700	117.000.000	18.402.135.192
2. Tăng trong năm	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	17.736.271.492	548.863.700	117.000.000	18.402.135.192
Trong đó:				
Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	-	548.863.700	117.000.000	665.863.700
II. Giá trị hao mòn				
1. Số dư đầu năm	6.990.067.505	548.863.700	117.000.000	7.655.931.205
2. Tăng trong năm	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	6.990.067.505	548.863.700	117.000.000	7.655.931.205
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	10.746.203.987	-	-	10.746.203.987
2. Tại ngày cuối năm	10.746.203.987	-	-	10.746.203.987

(*) Quyền sử dụng đất ở Trung Lập Phú chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nguyên giá là: 17.052.271.492 đồng.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Kết chuyển TSCĐ	Số cuối năm
Thi công, cải tạo hệ thống chữa cháy	-	1.721.333.200	-	1.721.333.200
Cộng	-	1.721.333.200	-	1.721.333.200

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	65.368.000	(32.959.000)	32.409.000	65.368.000	(25.529.860)	39.838.140
Công ty CP Sản xuất Thương mại May Sài Gòn (*)	65.368.000	(32.959.000)	32.409.000	65.368.000	(25.529.860)	39.838.140
Cộng	65.368.000	(32.959.000)	32.409.000	65.368.000	(25.529.860)	39.838.140

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(*) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn với số lượng cổ phiếu 4.986, mệnh giá 10.000đ/cổ phần. Giá trị hợp lý cổ phiếu GMC tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 6.500 đồng/cổ phần (theo giá giao dịch cổ phiếu GMC tại ngày 31/12/2024 trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh).

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả ngắn hạn các nhà cung cấp khác</i>	104.644.558	266.221.277
Các nhà cung cấp khác	104.644.558	266.221.277
Cộng	104.644.558	266.221.277

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</i>	283.211.812	397.928.338
Các nhà cung cấp khác	283.211.812	397.928.338
Cộng	283.211.812	397.928.338

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT	-	79.918.786	1.833.071.663	(1.791.665.830)	41.405.833	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	32.624.197	-	150.512.160	(116.967.416)	66.168.941	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	5.989.876.332	(5.989.876.332)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	(11.000.000)	-	-
Cộng	32.624.197	79.918.786	7.984.460.155	(7.909.509.578)	107.574.774	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	199.031.119	(4.267.583.169)
- Các khoản điều chỉnh tăng	601.888.933	3.749.380.172
+ Chi phí không được trừ	601.888.933	3.749.380.172
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	800.920.052	(518.202.997)
Lỗ các năm trước được chuyển (*)	(800.920.052)	-
Thu nhập tính thuế	-	(518.202.997)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	-
Truy thu thuế TNDN các năm trước	-	2.455.147.210
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	2.455.147.210

(*) Thuyết minh chuyển lỗ của các năm trước:

Năm phát sinh lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã chuyển trong các năm tính thuế trước	Số lỗ được chuyển trong năm tính thuế này	Số lỗ còn được chuyển sang các năm tính thuế sau
2019	5.867.465.558	476.573.491	800.920.052	4.589.972.015
2020	-	-	-	-
2021	1.965.192.635	-	-	1.965.192.635
2022	1.186.961.720	-	-	1.186.961.720
2023	518.202.997	-	-	518.202.997
Tổng cộng			800.920.052	

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

Là tiền lương, thưởng còn phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí phải trả về thi công, cải tạo hệ thống chữa cháy vách tường.

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn/dài hạn

Là doanh thu chưa thực hiện về cho Trường đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM thuê mặt bằng tại 52-70, đường Ba Gia, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 42/HĐ-SG2-1 ngày 14 tháng 09 năm 2023. Thời gian thuê từ 15/09/2023 đến 31/12/2045.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

18. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả ngắn hạn khác cho bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả ngắn hạn khác cho cá nhân, tổ chức khác</i>	2.427.255.456	2.351.860.138
BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	1.966.532.682	1.693.852.136
Cổ tức phải trả	191.135.467	191.135.467
Các đối tượng khác	269.587.307	466.872.535
Cộng	2.427.255.456	2.351.860.138

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược có thời gian trên 12 tháng.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả dài hạn khác cho bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả dài hạn khác cho cá nhân, tổ chức khác</i>	4.215.488.200	2.749.488.200
Công ty TNHH Thương mại XNK Fani	1.256.000.000	-
Tổng Công ty Cơ Khí GTVT Sài Gòn TNHH MTV	751.245.000	751.245.000
Công ty TNHH Tin học Ngôi Sao Lớn	724.755.000	724.755.000
Công ty CP Trí Nhân Tâm	200.000.000	200.000.000
Các đối tượng khác	1.283.488.200	1.073.488.200
Cộng	4.215.488.200	2.749.488.200

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(754.936.935)	-	-	(754.936.935)
Cộng	(754.936.935)	-	-	(754.936.935)

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiết xem Phụ lục 01.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ
Vốn cổ đông Nhà nước (Công ty CP Dệt May Gia Định – đại diện)	3.000.000.000	10,00%	3.000.000.000	10,00%
Ông Ngô Trung Kiên	1.759.180.000	5,86%	1.759.180.000	5,86%
Vốn các cổ đông khác	25.240.820.000	84,14%	25.240.820.000	84,14%
Cộng	30.000.000.000	100,00%	30.000.000.000	100,00%

20c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

20d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	300.000	300.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	300.000	300.000
- Cổ phiếu thường	300.000	300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	3.422	3.422
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	3.422	3.422
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	296.578	296.578
- Cổ phiếu thường	296.578	296.578
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu lưu hành (đồng/cổ phiếu)	100.000	100.000

20e. Cổ tức

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	-
- Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-
- Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

20f. Lợi nhuận chưa phân phối

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận năm trước chuyển sang	(45.240.668.156)	(38.517.937.777)
- Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	199.031.119	(6.736.361.319)
- Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-
+ Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
+ Trích cổ tức phải trả	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(45.041.637.037)	(45.254.299.096)

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	12.621,89	10.703,0

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu may mặc	10.173.613.051	11.660.498.891
Doanh thu khác	25.524.700.666	19.142.248.049
Cộng	35.698.313.717	30.802.746.940

Trong năm, Công ty không phát sinh doanh thu với bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn may mặc	9.412.139.486	7.620.542.166
Giá vốn khác	6.259.065.458	4.173.628.234
Trích dự phòng giảm giá thành phẩm	1.172.150.254	2.896.386.651
Cộng	16.843.355.198	14.690.557.051

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.025.733.146	83.156.361
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.821.807	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	25.244.218	-
Cộng	1.052.799.171	83.156.361

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Trích lập (hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	7.429.140	(7.366.140)
Chi phí lãi vay	-	3.420.374.301
Chi phí khác	-	6.532.800
Cộng	7.429.140	3.419.540.961

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên bán hàng	1.028.111.394	1.075.793.717
Chi phí công cụ dụng cụ	22.000.607	16.653.918
Chi phí khấu hao	9.117.500	1.500.076
Chi phí dịch vụ mua ngoài	346.557.142	378.855.237
Chi phí bằng tiền khác	1.271.557.498	2.211.376.717
Cộng	2.677.344.141	3.684.179.665

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	6.461.583.062	6.743.529.969
Chi phí đồ dùng văn phòng	82.484.091	9.440.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	83.791.664	91.409.088
Trích dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	96.591.865
Thuế, phí và lệ phí	11.000.000	11.000.000
Chi phí dịch vụ mua Ngoài	8.251.745.625	7.011.249.573
Chi phí bằng tiền khác	1.935.453.426	624.015.738
Cộng	16.826.057.868	14.587.236.233

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý TSCĐ	99.090.909	63.363.639
- Thu nhập từ thanh lý	99.090.909	63.363.639
- Giá trị còn lại	-	-
Thu nhập khác	-	4.914.400.000
Cộng	99.090.909	4.977.763.639

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí chậm nộp thuế	95.627.678	3.319.773.963
Cộng	95.627.678	3.319.773.963

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	199.031.119	(6.722.730.379)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	199.031.119	(6.722.730.379)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	296.578	296.578
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	671	(22.668)

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	199.031.119	(6.722.730.379)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	199.031.119	(6.722.730.379)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (Cp)	296.578	296.578
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cp)	671	(22.668)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	296.578	296.578
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	296.578	296.578

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	11.563.314.460	12.142.566.432
Chi phí nguyên vật liệu	1.921.634.178	1.688.811.938
Chi phí khấu hao tài sản cố định	886.605.407	547.958.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.713.852.528	8.422.500.545
Chi phí bằng tiền khác	3.322.495.622	2.872.486.373
Cộng	27.407.902.195	25.674.323.496

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (ĐVT: VNĐ)

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập từ tiền lương, thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Bà Bùi Thị Yên	Chủ tịch HĐQT	403.868.138	334.349.423
Ông Ngô Trung Kiên	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc	371.108.661	351.540.872
Ông Nguyễn Hữu Toàn	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc	344.244.984	316.492.443
Ông Ngô Trung Chính	Thành viên HĐQT	79.035.000	21.831.000
Bà Ngô Thị Hoàng Oanh	Thành viên HĐQT	92.931.000	7.935.000
Bà Đặng Thị Thu Hằng	Trưởng BKS	265.259.050	211.307.135
Ông Ngô Văn Ất	Thành viên BKS	234.885.856	197.669.933
Bà Bùi Mỹ Lệ	Thành viên BKS	197.450.877	157.795.108
Ông Võ Hiếu Nghĩa	Kế toán trưởng	270.801.414	291.020.560
Cộng		2.259.584.980	1.889.941.474

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ngô Trung Kiên – Tổng Giám đốc		
Trả nợ vay	-	8.960.000.000
Đi vay	-	6.400.000.000
Ngô Trung Chính – Phó Tổng Giám đốc		
Trả nợ vay	-	4.249.999.996
Đi vay	-	1.999.999.996
Nguyễn Hữu Toàn – Phó Tổng Giám đốc		
Đi vay	-	360.000.000
Trả vay	-	460.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Năm nay	Năm trước
Đặng Thị Thu Hằng - Trưởng BKS		
Chi tạm ứng	100.000.000	-
Thu tạm ứng	100.000.000	-
Ngô Văn Ất – Thành viên BKS		
Chi tạm ứng	15.000.000	-
Thu tạm ứng	15.000.000	-

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại 31/12/2024, Công ty không có số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối liên quan
Công ty CP Dệt May Gia Định	Cổ đông Nhà nước (chiếm 10% vốn điều lệ)

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với bên liên quan khác.

Số dư với bên liên quan khác

Tại 31/12/2024, Công ty không có số dư với bên liên quan khác.

2. Báo cáo bộ phận

Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- May và gia công hàng may mặc;
- Cung cấp dịch vụ.

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

- Năm nay

Chỉ tiêu	Hoạt động may và gia công hàng may mặc	Hoạt động khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.972.254.398	25.524.700.666	35.496.955.064
Giá vốn hàng bán	10.584.289.740	6.259.065.458	16.843.355.198
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(612.035.342)	19.265.635.208	18.653.599.866

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: Số 37, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

• Năm trước

Chỉ tiêu	Hoạt động may và gia công hàng may mặc	Hoạt động khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.230.536.655	19.142.248.049	30.372.784.704
Giá vốn hàng bán	10.516.928.817	4.173.628.234	14.690.557.051
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	713.607.838	14.968.619.815	15.682.227.653

Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty sản xuất và kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại ngày 31/12/2024, lợi nhuận sau thuế của Công ty là (45.041.637.037) đồng vượt quá số vốn góp của chủ sở hữu là (15.041.637.037) đồng, vốn chủ sở hữu âm với số tiền là (4.862.308.931) đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc cam kết Công ty sẽ hoạt động trong ít nhất là 12 tháng tới. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

ĐẶNG THỊ THU HẰNG

VÕ HIỆU NGHĨA

NGÔ TRUNG KIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÂY SÀI GÒN 2

Địa chỉ: 37 Trần Triệu Luật, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

PHỤ LỤC: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
1. Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	30.000.000.000	3.624.444.518	(394.234.518)	57.532.673	6.891.585.433	(38.517.937.777)	1.661.390.329
2. Tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Lỗi từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-
4. Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	30.000.000.000	3.624.444.518	(394.234.518)	57.532.673	6.891.585.433	(45.240.668.156)	(5.061.340.050)
5. Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	30.000.000.000	3.624.444.518	(394.234.518)	57.532.673	6.891.585.433	(45.240.668.156)	(5.061.340.050)
6. Tăng trong năm nay	-	-	-	-	-	199.031.119	199.031.119
- Lãi từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	199.031.119	199.031.119
7. Giảm trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
8. Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	30.000.000.000	3.624.444.518	(394.234.518)	57.532.673	6.891.585.433	(45.041.637.037)	(4.862.308.931)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

ĐẶNG THỊ THU HẰNG

VÕ HIẾU NGHĨA

NGÔ TRUNG KIẾN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

